

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 214/2020/HSST

Ngày: 25/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Phương Hằng.

2. Ông Đỗ Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thùy Chi, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P – tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mai Chăm, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN ANH K, sinh năm: 1996, tại tỉnh B;

Nơi ĐKKHKT: khu phố 3, phường B, thị xã L, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường P, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Trần Thị Tuyết L. Chưa có vợ, con.

Tiền sự : không; Tiền án: không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 26/6/2020, bị cáo Trần Anh K đang nhậu bên hông nhà thì có Đ (không rõ nhân thân) rủ bị cáo K qua quán bar Parisnight thuộc khu phố 5, phường P, thành phố P chơi. Bị cáo K đồng ý, Đ chạy xe máy qua trước còn bị cáo đi bộ qua sau. Bị cáo đi vào bàn Vip 8 Parisnight thì thấy Đ đang ngồi cùng hơn 10 người gồm cả nam và nữ. Chơi được khoảng 10 phút thì một thanh niên ngồi chung bàn (bạn của Đ, không rõ nhân thân) đưa cho bị cáo nửa viên

thuốc lắc màu xám, bị cáo nhận thuốc lắc và sử dụng hết. Khoảng 10 phút sau, bị cáo lấy gói thuốc hiệu “555” đang cất trong túi quần ra (bị cáo mang theo trong người từ lúc ở nhà), lấy 01 điếu thuốc để hút rồi để gói thuốc hiệu “555” trên bàn, sau đó phục vụ bỏ gói thuốc lá của bị cáo trong ly thủy tinh để trên bàn cạnh K để khỏi bị ướt. Lát sau, bị cáo lấy thuốc hút nhưng hết thuốc nên yêu cầu phục vụ của quán đem ra gói thuốc hiệu “555” khác. Phục vụ quán bỏ vỏ bao thuốc lá cũ của bị cáo rồi đem 01 gói thuốc hiệu “555” mới còn nguyên chưa bóc vỏ ra, sau đó phục vụ bóc vỏ gói thuốc rồi để vào ly thủy tinh cho bị cáo để khỏi bị ướt, khi nào cần hút thuốc thì bị cáo lấy ra hút. bị cáo chơi đến khoảng 02 giờ ngày 27/6/2020, K tính tiền bàn Vip 8 rồi lấy gói thuốc “555” để trong ly thủy tinh bỏ vào túi quần phía trước bên phải của bị cáo rồi đi về. Khi đến ngã tư đường Phạm Hùng – Tôn Đức Thắng thì bị cáo gặp bạn nên đứng lại nói chuyện. Nói chuyện được khoảng 10 phút, đến 02 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, Tổ tuần tra liên quân 512 – Công an tỉnh B kiểm tra hành chính thì phát hiện và thu giữ trong túi quần bên phải của bị cáo 01 gói thuốc lá hiệu “555”, bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, bên trong có chứa nhiều mảnh vụn viên nén màu vàng (thuốc lắc). Trong quá trình điều tra bị cáo K khai ma túy trên không phải của bị cáo, bị cáo chứng kiến mọi hoạt động tác động vào gói thuốc lá nhưng không biết ai đã bỏ ma túy vào gói thuốc lá của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai, khi Đ rủ bị cáo qua quán bar Parisnight chơi, bị cáo có nhờ Đ mua giúp 1 viên thuốc lắc với giá tiền 250.000 đồng, khi đến quán bar thì bạn của Đ (không rõ nhân thân) đưa cho bị cáo nửa viên thuốc lắc màu xám, bị cáo nhận thuốc lắc và sử dụng hết, viên thuốc lắc bị cáo nhờ Đ mua có màu vàng thì Đ đã sử dụng nửa viên, nửa viên còn lại Đ đưa cho bị cáo và bị cáo đã để trong gói thuốc lá hiệu “555”. Trong quá trình bị bắt quả tang và điều tra, bị cáo sợ nên khai nửa viên thuốc lắc màu vàng không phải của bị cáo.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói thuốc lá hiệu “555”, bên trong có chứa 01 gói nylon không màu, có khóa kéo một đầu, kích thước khoảng (08x04) cm, bên trong có chứa nhiều mảnh vụn viên nén màu vàng (ký hiệu M khi giám định, Thu giữ trong túi quần bên phải của Trần Anh K).

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận giám định số 752/KLGD-PC09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1024 gam, là MDMA.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trần Anh K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Anh K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Anh K với mức hình phạt từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy các mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 752, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B còn lại sau giám định, là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555”.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Anh K: Bị cáo biết hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử Kn hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành phố P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/6/2020, tại ngã tư đường Phạm Hùng giao nhau với đường Tôn Đức Thắng thuộc khu phố 5, phường P, thành phố P, bị cáo Trần Anh K có hành vi cất trữ trái phép trong người 0,1024 gam là MDMA

thì bị Tổ tuần tra liên quân 512 – Công an tỉnh B kiểm tra hành chính, giao cho Công an phường P lập biên bản ghi nhận sự việc và thu giữ các tang vật có liên quan.

Xét thấy Trần Anh K là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Bị cáo nhận thức được những tác hại nguy hiểm của ma túy đối với sức khỏe con người, đối với cộng đồng xã hội và việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật. Nhà nước nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc đối với mọi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, đã tàng trữ ma túy bất chấp hậu quả. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Anh K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì số 752, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” là những vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh K 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì số 752, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B ; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu “555” là những vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng.

Các vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 47 ngày 01/12/2020.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Trần Anh K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/12/2020).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thị Ái Quyên